TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN YÊN - TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HSST
Ngày: 09-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN , TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Lâm

*Các hội thẩm nhân dân:*1. Ông Phạm Thanh Châu Giang

2. Ông Lê Văn Quyền

***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Công Thi, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên. Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2020/TLST-HS, ngày 26 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị L,Tên gọi khác: Không, sinh ngày 06 tháng 10 năm 1978 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Không đi học; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Nguyên Ấ và con bà Triệu Mùi P (đều đã chết) Có chồng là: Triệu Đức P1; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú tại: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt

2. Đặng Long M ,Tên gọi khác: Không, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1983 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Hữu

V (đã chết) và con bà Đặng Mùi P2; Có vợ là Đặng Mùi T; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú tại: Thôn K, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt

3. Đặng Nguyên C, Tên gọi khác: Không, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1971, tại huyện V, tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Không đi học; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Minh V1 và con bà Hoàng Thị M1 (đều đã chết); Có vợ là: Hoàng Thị N; Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú tại: Thôn B, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt

4. Đặng Văn C1,Tên gọi khác: Không, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1980, tại huyện V, tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 03/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng L1 Và và con bà Triệu Mùi M2; Có vợ là: Hoàng Mùi N1; Có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú tại: Thôn K, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt

5. Triệu Văn P3,Tên gọi khác: Không, sinh ngày 17 tháng 3 năm 1966 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Không đi học; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Kim H (đã chết) và con bà Bàn Mùi P4; Có vợ là: Triệu Mùi P5; Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú tại: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt

*** Những người làm chứng:**

1. Anh Triệu Đức Á1, sinh năm 1961, Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.

2. Chị Hoàng Thị G, sinh năm 1973, Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 29 tháng 02 năm 2020 Đặng Nguyên C và Đặng Văn C1 đến nhà anh Triệu Đức Ấ1 ở Thôn B, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Khi đến nơi thấy anh Ấ1 và vợ là chị Hoàng Thị G đang ngồi ăn cơm uống rượu cùng Hoàng Thị L, Triệu Văn P3 và Đặng Long M nên Đặng Nguyên C và Đặng Văn C1 ngồi xuống uống rượu cùng. Một lúc sau, anh Ấ1 và chị G say rượu nên đi ngủ trước. Còn L, P3, M, Đặng Văn C1 và Đặng Nguyên C tiếp tục uống rượu. Sau khi ăn cơm uống rượu xong mọi người ngồi lên bàn uống nước thì L nhìn thấy dưới gầm bàn uống nước có hai bộ tú lơ khơ, L nói với mọi người "đánh sâm ăn tiền đi", mọi người đều đồng ý. L cầm hai bộ bài ngồi xuống chiếu vừa ngồi ăn cơm và bóc một bộ bài ra để chơi. Đặng Nguyên C, Đặng Văn C1, Triệu Văn P3 và Đặng Long M cùng ngồi xuống chơi. Các đối tượng đánh bạc bằng hình thức đánh sâm được thua bằng tiền. Đến 23 giờ 10 phút cùng ngày, khi 5 người đang đánh bạc thì bị Công an huyện Văn Yên bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc: 01 bộ tú lơ khơ; 52 quân bài tú lơ khơ; số tiền là: 3.510.000 đồng và 01 chiếc chiếu nhựa. Thu giữ trên người Hoàng Thị L số tiền: 1.430.000 đồng, thu giữ trên người Đặng Văn C1 số tiền: 690.000 đồng. Đối tượng Đặng Long M đã bỏ chạy.

Quá trình điều tra xác định:

Đặng Nguyên C sử dụng số tiền 1.230.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang để toàn bộ số tiền trên chiếu bạc không biết đang thắng hay thua;

Hoàng Thị L sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đang thắng và bị thu giữ 1.430.000 đồng trên người;

Triệu Văn P3 sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang để toàn bộ số tiền trên chiếu bạc không biết đang thắng hay thua;

Đặng Văn C1 sử dụng số tiền 800.000 đồng, khi bị bắt quả tang đang thua và bị thu giữ số tiền 690.000 đồng trên người;

Đặng Long M sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc khi bị bắt quả tang để lại toàn bộ số tiền trên chiếu bạc và bỏ chạy.

Tại bản kết luận giám định số 83/KLGĐ, ngày 17/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

Toàn bộ số tiền 5.630.000 đồng (năm triệu, sáu trăm ba mươi nghìn đồng)

gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Bản cáo trạng số: 21/CT-VKSVY, ngày 26/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Truy tố các bị cáo Hoàng Thị L, Đặng Long M, Đặng Nguyên C, Đặng Văn C1 và Triệu Văn P3 về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị L, Đặng Long M, Đặng Nguyên C, Đặng Văn C1 và Triệu Văn P3 phạm tội "Đánh bạc"

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt các bị cáo: Hoàng Thị L từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Đặng Long M, Đặng Nguyên C, Đặng Văn C1 và Triệu Văn P3 mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử phạt các bị cáo Hoàng Thị L, Đặng Long M; Đặng Nguyên C và Đặng Văn C1 mỗi bị cáo từ 10.000.0000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng và án phí của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Thị L, Đặng Long M, Đặng Nguyên C, Đặng Văn C1 và Triệu Văn P3 đã thành khẩn khai báo. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như

vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 29/02/2020 Hoàng Thị L, Đặng Long M, Đặng Nguyên C, Đặng Văn C1 và Triệu Văn P3 đã đánh bạc dưới hình thức đánh sâm được thua bằng tiền tại nhà anh Triệu Đức Á1 ở Thôn B, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Tổng số tiền là **5.630.000 đồng (**năm triệu, sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo Hoàng Thị L, Đặng Long M, Đặng Nguyên C Đặng Văn C1 và Triệu Văn P3 phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321của Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn tại địa phương. Do đó cần đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc không phân rõ vị trí vai trò của từng người khi thực hiện tội phạm, không có ai đứng ra tổ chức, không có người canh gác khi đánh bạc. Trong vụ án này Hoàng Thị L là người khởi xướng, rủ rê các bị can khác thực hiện hành vi phạm tội. Nên L phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò chính và cũng cần có hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác. Đối với Đặng Long M, Đặng Nguyên C, Đặng Văn C1 và Triệu Văn P3 khi bị rủ rê, đã không can ngăn mà còn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó Đặng Long M, Đặng Nguyên C, Đặng Văn C1 và Triệu Văn P3 phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần căn cứ vào quy định Điều 50 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

[5] Xét về nhân thân: Các bị cáo Hoàng Thị L, Đặng Long M, Đặng Nguyên C, Đặng Văn C1 và Triệu Văn P3 là những người có sức khỏe, đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động của bản thân các bị cáo nhận thức rõ được hành vi đánh bạc được thu bằng tiền của mình là vi phạm pháp luật nhưng do hám lời bất chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội, Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng và rèn luyện bản thân của các bị cáo là rất kém. Do đó cần có một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng, đều là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án tiền sự, quá trình sống ở địa phương chấp hành tốt các quy định của nhà nước, nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần

giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án: Số tiền 5.630.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và trên người các bị cáo sử dụng để đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp;

01 bộ tú lơ khơ chưa bóc; 52 quân bài và 01 mảnh chiếu nhựa có kích thước 1,8m x 2 m cần tịch thu để tiêu hủy

[10] .Đối với anh Triệu Đức Ấ1, quá trình điều tra làm rõ anh Ấ1 không biết mọi người đánh bạc tại nhà mình ngoài ra anh Ấ1 cũng không nhận được lợi ích gì từ việc các bị cáo đánh bạc nên cơ quan Cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý là phù hợp.

[11] Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Các bị cáocó quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị L, Đặng Long M, Đặng Nguyên C, Đặng Văn C1 và Triệu Văn P3 phạm tội "Đánh bạc"

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Châu Quế Hạ, huyện V, tỉnh Yên Bái phối hợp cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Trong trường hợp Hoàng Thị L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự .

" Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"

2.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Long M 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đặng Long M cho Ủy ban nhân dân xã Phong Dụ Hạ, huyện V, tỉnh Yên Bái phối hợp cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Trong trường hợp bị cáo Đặng Long M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự .

" Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"

2.3 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Nguyên C 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Châu Quế Hạ, huyện V, tỉnh Yên Bái phối hợp cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Trong trường hợp Đặng Nguyên C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự .

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"

2.4 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn C1 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Phong Dụ Hạ, huyện V, tỉnh Yên Bái phối hợp cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Trong trường hợp Đặng Văn C1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy địnhtại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự .

" Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"

2.5 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn P3 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Triệu Văn P3 cho Ủy ban nhân dân xã Châu Quế Hạ, huyện V, tỉnh Yên Bái phối hợp cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Trong trường hợp Triệu Văn P3 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự .

" Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.630.000 đồng **(**năm triệu, sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ chưa bóc; 52 quân bài và 01 mảnh chiếu nhựa có kích thước 1,8m x 2m; 03 phong bì đã được niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành (sau khi giám định). (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 21 ngày 28 tháng 5 năm 2020 giữa Công an huyện V, tỉnh Yên Bái với Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hoàng Thị L, Đặng Long M, Đặng Nguyên C, Đặng Văn C1 và Triệu Văn P3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án**.**

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật,các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- CA huyện Văn Yên;;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- THA hình sự;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ; THA; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Lâm